TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Mỹ Thuận và Ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Đ - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981 tại L; nơi đăng ký thường trú thôn H, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 và bà Lai Thị Mỹ K, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không;

Tiền sự 01: Ngày 19/01/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình số 109/QĐ-XPHC với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng các công cụ, phương tiện, vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình", bị cáo chưa chấp hành việc đóng phạt.

Về nhân thân:

Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" (Tại bản án số 135/2011/HSST), bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; chấp hành xong việc đóng án phí hình sự sơ thẩm và truy thu số tiền nộp ngân sách Nhà nước ngày 30/12/2011.

Ngày 29/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án số 46/2013/HSST); bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/4/2014; chấp hành xong việc đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/02/2014.

Ngày 04/5/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án số 63/2016/HSST); bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 12/4/2018; chấp hành xong việc đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay, "bị cáo có mặt tại phiên tòa".

Người bị hại:

Chị Trần Ngọc M, sinh năm 1983; cư trú tại địa chỉ ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt";

Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại địa chỉ ấp 6, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1979; cư trú tại địa chỉ ấp 4, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt";

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1993; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt";

Ông Trần Thanh P, sinh năm 1986; cư trú tại địa chỉ thôn H, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt";

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú thôn H, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 06 tháng 02 năm 2023 đến ngày 04 tháng 03 năm 2023, Nguyễn Hải L, sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú thôn H, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã 03 lần trộm cắp tài sản để cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/02/2023, Nguyễn Hải L điều khiển xe mô tô biển số 93T9-2570 (xe của vợ L là Nguyễn Thị T) từ phòng trọ đến xã T, thành phố Đ tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đi tới dãy nhà trọ thuộc ấp 4, xã T, thành phố Đ quan sát thấy dãy trọ vắng người nên L dựng xe phía ngoài đường rồi đi bộ vào trong, khi đi vào phòng trọ của chị Trần Ngọc M, thấy chị M đang ngủ say, bên cạnh có để một điện thoại Samsung Note 9 nên L lén lút đi bộ vào trong phòng lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi đi ra xe mô tô biển số 93T9-2570 nổ máy điều khiển chạy về phòng trọ, sau đó chạy lại chương trình, rồi mang tới tiệm điện thoại "Mạnh Tiến" thuộc địa chỉ số

272 đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố Đ do chị Nguyễn Thị Ngọc H làm quản lý và cầm cố được 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền này L tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Khoảng 08 giờ sáng ngày 12/02/2023, Nguyễn Hải L điều khiển xe mô tô biển số 93T9-2570 đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, khi đi đến khu vực dãy nhà trọ "Sơn Điền" thuộc ấp 6, xã H, thành phố Đ, L dừng xe quan sát thấy dãy nhà trọ vắng người nên L dừng xe phía ngoài đường rồi đi bộ vào phòng trọ số 02 của chị Hoàng Thị H, khi thấy chị H đang giặt đồ trong nhà vệ sinh, trên yên xe mô tô để một điện thoại OPPO A54 nên L đi vào lén lút lấy chiếc điện thoại và nhanh chóng ra ngoài điều khiển xe về lại phòng trọ. Khi về L mở điện thoại ra mà không lên nguồn được nên L đã vứt chiếc điện thoại không xác định địa điểm.

Lần thứ 3: Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2023 Nguyễn Hải L điều khiển xe mô tô biển số 93T9-2570 đi tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản, khi đi đến khu vực xã H, thành phố Đ thì L quan sát thấy nhà của anh Đỗ Văn Q có cháu Đỗ Triệu V, sinh năm 2018 (con anh Q) đang ngồi sử dụng điện thoại OPPO A94 tại phòng khách mà không có người lớn trông coi nên L vào nhà hỏi cháu V "Ba đâu" nên cháu V để điện thoại xuống bàn và đi ra sau nhà gọi anh Q. Lúc này L lén lút lấy trộm điện thoại rồi điều khiển xe về phòng trọ chạy lại chương trình, rồi mang đến tiệm điện thoại "Phú Khánh", thuộc thôn H, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước do anh Trần Thanh P làm quản lý cầm cố được 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền này L sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 10/3/2023, Nguyễn Hải L đến Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note9 màu tím, dung lượng: 512GB, số imel: 358497098502475; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A94 màu xanh tím, dung lượng 128GB, số imel: 863271053094713 và 01 xe mô tô biển số 93T9-2570, nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note9 màu tím cho chị Trần Ngọc M và trả lại điện thoại di động hiệu OPPO A94 màu xanh tím cho anh Đỗ Văn Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận:

+01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu tím, dung lượng: 512GB, số imel: 358497098502475 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá là: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng.

+01 điện thoại di động hiệu OPPO A94 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá là: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận:

+01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen đã qua sử dụng, còn hoạt động bình, trị giá là: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải L đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 1.700.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển số 93T9-2570.

Bị cáo tại Nguyễn Hải L phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong các ngày 06/02/2023 đến ngày 04/3/2023 Nguyễn Hải L đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Ngọc M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu tím; chiếm đoạt của chị Hoàng Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen và chiếm đoạt của Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94, sau đó mở nguồn chạy lại chương trình và đem đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 1.700.000 đồng; cầm cố cho anh Trần Thanh P số tiền 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.400.000đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hải L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H là người nhận cầm cố điện thoại Samsung Galaxy Note 9 màu tím và anh Trần Thanh P là người cầm cố điện thoại OPPO A94 màu xanh tím của Nguyễn Hải L nhưng chị H và anh P không biết đây là tài sản do bị cáo L lấy trộm nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Nguyễn Hải L hoàn trả lại số tiền 1.700.000 đồng mà chị H đã bỏ ra để cầm cố chiếc điện thoại mà bị cáo đem cầm cố. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hải L đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của chị H, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với người bị hại chị Trần Ngọc M và anh Đỗ Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; chị Hoàng Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh P không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 93T9-2570. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên chị Nguyễn Thị T mua lại của bà Chu Thị Loan làm phương tiện đi lại sinh hoạt cùng bị cáo Nguyễn Hải L, khi bị cáo L sử dụng vào mục đích phạm tội bà T không biết nên cần trả lại cho chị T.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L ***01(một)*** năm ***06 (sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 468, Điều 579, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Hải L phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 1.700.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 93T9-2570, xe đã cũ, hư hỏng, không chạy được, không kiểm tra được số khung, số máy và tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002145, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*